

Biểu số 1.3

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG DO*(Kèm theo Nghị quyết số 376/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2020			Dự kiến điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<u>TỔNG SỐ</u>					85.229	69.000				65.000	
1	Giao thông					41.398	29.500	-	-	-	29.500	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020					26.482	22.000	-	-	-	22.000	
a	Dự án nhóm C					26.482	22.000	-	-	-	22.000	
	Nâng cấp hạ tầng giao thông vào khu di tích Bắc Dầu - Khu diển tập quân sự huyện Thanh Bình; hạng mục: Cầu Bình Thành 4, nút vòng xoay và đường vào khu di tích Bắc Dầu (hỗ trợ có mục tiêu)	UBND HTB		2020-2022	Số 185/QĐ-UBND.HC ngày 28/7/2020 của UBND huyện	11.634	11.000				11.000	
	Đường bờ Đông kênh Cái Bèo (hỗ trợ mục tiêu)	UBND HTM		2020-2021	Số 428/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 và 2507/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 (Đ/c) của UBND huyện	14.848	11.000				11.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2020			Dự kiến điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020					14.916	7.500	-	-	-	7.500	
a	Dự án nhóm C					14.916	7.500	-	-	-	7.500	
	Nâng cấp, mở rộng mặt đường đoạn bên xe khu du lịch Gáo Giồng đến khu du lịch Gáo Giồng (hỗ trợ có mục tiêu)	UBND HCL	Dài 4,2Km; thảm nhựa mặt đường	2020	593/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND huyện	14.916	7.500				7.500	
2	Quản lý Nhà nước					6.822	5.000	-	-	-	1.000	
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2019					6.822	5.000	-	-	-	1.000	
a	Dự án nhóm C					6.822	5.000	-	-	-	1.000	
1	- Trụ sở UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung (hỗ trợ có mục tiêu)	UBND Lai Vung		2018-2019	227/QĐ-UBND-XDCB ngày 25/10/2017 của UBND huyện	6.822	5.000				1.000	
3	Hạ tầng đô thị - công nghiệp, TMDL					37.009	34.500	-	-	-	34.500	
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2020					37.009	34.500	-	-	-	34.500	
a	Dự án nhóm C					37.009	34.500	-	-	-	34.500	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2020			Dự kiến điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nâng cấp các tuyến đường thuộc Khu 500 căn (hỗ trợ có mục tiêu)	UBND TPCL	Thảm nhựa mặt đường; cải tạo bó vỉa, hố ga, hố thu nước.	2020	810/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND TPCL	11.619	11.000				11.000	
2	Nâng cấp các tuyến đường thuộc Khu dân cư Rạch Chanh (hỗ trợ có mục tiêu)	UBND TPCL	Thảm nhựa mặt đường; cải tạo bó vỉa, hố ga, hố thu nước.	2020	811/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND TPCL	9.735	9.000				9.000	
3	Nâng cấp các tuyến đường thuộc địa phận phường Mỹ Phú (hỗ trợ có mục tiêu)	UBND TPCL	Thảm nhựa mặt đường; cải tạo bó vỉa, hố ga, hố thu nước.	2020	822/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND TPCL	7.681	7.000				7.000	
4	Đường Nguyễn Minh Trí	UBND HCL	Dài 1,529Km	2020-2021	303/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND huyện	7.974	7.500				7.500	
						-	-	-				

Ghi chú

(*): Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan phân khai chi tiết, trình UBND Tỉnh quyết định.

(**): Giao Sở Tài chính tham mưu UBND Tỉnh phân khai chi tiết